

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-3-2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Huy Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Quân

- Ông Trần Minh Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng – Sinh năm 1978 “*Có mặt*”

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H – Sinh năm 1974 “*Vắng mặt*”

Cùng có địa chỉ: Khối A, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Ng trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng và anh Nguyễn Đức H đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/02/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với nhau tại khối 6, TT Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh bất đồng quan điểm, không thể hòa hợp được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Nay chị Ng thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Nguyễn Đức M – Sinh ngày 29/6/2003 và Nguyễn Đức Hoàng L sinh ngày 08/10/2005, nguyện vọng của chị Ng được nuôi 02 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại buổi hòa giải ngày 29/10/2020 anh Nguyễn Đức H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Thời điểm kết hôn đúng như chị Ng trình bày, chúng tôi kết hôn đúng quy định của pháp luật và hoàn toàn tự nguyện. Quá

trình chung sống vợ chồng có nhiều điểm chưa hòa hợp, không có tiếng nói chung, anh H không muốn ly hôn nhưng nếu chị Ng kiên quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý.

- Về con chung: Thống nhất như ý kiến của chị Ng, tôn trọng ý kiến của con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có các tài sản chung và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- + Nhà 2 tầng trên đất hiện vợ chồng đang ở tại khối 6, TT Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh được cấp Giấy CNQSD đất năm 2009 có diện tích 175m² mang tên hai vợ chồng (tài sản vật dụng gia đình khác ngoài ngôi nhà không yêu cầu giải quyết) hiện trị giá khoảng 1.500.000.000 đồng, nhà và đất đều mua và xây dựng năm 2009.

- + 01 thửa đất tại xã Thạch Đài, Thạch Hà, Hà Tĩnh có diện tích 128m² đã được cấp Giấy CNQSD đất năm 2004 mang tên chị Ng, nguồn tiền mua đất là của hai vợ chồng trị giá khoảng 600 triệu đồng.

- + 01 ô tô Nysan BKS 37A 11.208 đăng ký mang tên chị Ng hiện giá trị khoảng 280 triệu đồng.

- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Sau khi hòa giải, Tòa án đã ấn định thời gian cho bị đơn tiến hành cung cấp tài liệu chứng cứ, làm đơn yêu cầu phản tố nhưng quá thời hạn được ấn định bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định. Tại phiên hòa giải ngày 29/01/2021 và tại các phiên tòa dù bị đơn đã nhận hợp lệ thông báo của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã nhận được Thông báo hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn là phù hợp theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn hoàn toàn hợp pháp. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nhưng lời khai tại biên bản hòa giải thể hiện quá trình vợ chồng sống chung đã phát sinh bất đồng quan điểm, vợ chồng không hòa hợp được nên đã ly thân từ tháng 8/2020 đến nay, nguyên đơn muốn ly hôn, bị đơn không dứt khoát việc ly hôn nhưng nếu nguyên đơn nhất quyết ly hôn thì bị đơn cũng đồng ý.

HĐXX nhận thấy chị Ng và anh H đã sống ly thân không còn sống chung với nhau một thời gian dài, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, mặc dù bị đơn không muốn ly hôn nhưng không có giải pháp để níu kéo đoàn tụ với

nguyên đơn, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ng được ly hôn với anh H.

[3]. Về con chung: Các con chung của vợ chồng đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị Ng cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung được bị đơn đồng ý. Vì vậy HĐXX xét thấy nên giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và nguyện vọng của các cháu.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại buổi hòa giải ngày 29 tháng 10 năm 2020, bị đơn yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng, Tòa án đã yêu cầu bị đơn làm đơn phản tố và nộp các tài liệu chứng cứ, chứng minh trong hạn 15 ngày để xem xét thụ lý. Nhưng hết thời hạn trên, bị đơn không làm đơn phản tố cũng như không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ để thụ lý yêu cầu. Vì vậy HĐXX cần tách yêu cầu chia tài sản của bị đơn để giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 48, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Nguyễn Đức H.

[2]. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức M sinh ngày 29/6/2003 và Nguyễn Đức Hoàng L sinh ngày 08/10/2005 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi có sự kiện pháp lý mới phát sinh và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000214 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Thạch Đài, Thạch Hà, HT;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Huy Bình